TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ---	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: 200 /2021/QĐST-HNGĐ	*Q, ngày 28 tháng 12 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q –THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ khoản 2 Điều 29; Điều 35; Điều 39; Điều143; Điều 144 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ 51; Điều 54; Điều 55; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản thỏa thuận của các đương sự ngày 20- 12 - 2021.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 187 /2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2021 về việc yêu cầu Công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: **Anh Nguyễn Văn Đ,** sinh ngày 07/8/1994.

ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn , xã Phú C, huyện Q, Thành phố Hà Nội.

Người yêu cầu: **Chị Nguyễn Thị L,** sinh ngày 11/06/1998.

ĐKHKTT: Thôn , xã Phú C, huyện Q, Thành phố Hà Nội; Chỗ ở: Thôn Cấn H, xã Cấn H, huyện Q, Thành phố Hà Nội;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Thị L tìm hiểu tự nguyện, cưới có đăng ký kết hôn lại tại UBND xã Phú C ngày 16/3/2017, sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng chung sống và phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do quan điểm sống không phù hợp, dẫn đến tình cảm vợ

chồng ngày càng trầm trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài và từ năm 2019 đến nay hai người sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay anh Đ và chị L yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Q công nhận thuận tình Ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Đ và chị L có 01 con chung là Nguyễn Gia B, sinh ngày 30/11/2017 hiện đang ở với anh Đ. Khi ly hôn Đ tiếp tục trông nom chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con đến khi trưởng thành.

-Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Đ không yêu cầu chị L Cấp dững nuôi con chung.

Chị L có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung, công sức, công nợ: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

[4] Về án phí: Anh Đ tự nguyện chịu toàn bộ án phí Việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Thị L.

- *Về con chung*: Anh Đ và chị L có 01 con chung là Nguyễn Gia B, sinh ngày 30/11/2017 hiện đang ở với anh Đ. Khi ly hôn Đ tiếp tục trông nom chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con đến khi trưởng thành.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Anh Đ không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị L cho đến khi có Quyết định khác.

Chị L có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, công sức, công nợ*: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Văn Đ tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí Tòa án là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã

nộp theo biên lai thu số: 0002012 ngày 07/12 /2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- UBND xã;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Kiều Văn Thành